

CÔNG TY CỔ PHẦN  
BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG  
BAN KIỂM SOÁT  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2016*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016  
Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2015;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015,
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2015,
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2015,
- Nhận xét và một số kiến nghị của Ban kiểm soát,

I. Tình hình thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2015:

**1. Việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2014:**

*Đơn vị tính: VND.*

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
	Lợi nhuận sau thuế phân phối	10.839.398.204	10.839.398.204	100
1	Chia cổ tức (20% VDL)	5.305.820.000	5.305.820.000	100
2	Trích lập các quỹ	5.533.578.204	5.533.578.204	100
	- Quỹ Đầu tư phát triển	3.385.698.204	3.385.698.204	100
	- Quỹ khen thưởng	1.947.880.000	1.947.880.000	100
	- Quỹ phúc lợi	200.000.000	200.000.000	100

Như vậy: Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2014 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty.

**Ghi chú:** Năm 2015 Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, kết quả sau kiểm toán lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty tăng so với Báo cáo tài chính kiểm toán độc lập đã trình thông qua ĐHĐCĐ năm 2015 là 465.217.947 đồng (=11.304.616.151-10.839.398.204), khoản lợi nhuận này sẽ được cộng gộp vào lợi nhuận sau thuế năm 2015 để trình ĐHĐCĐ phân phối trong năm 2016.

## 2. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015:

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015, thuê Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh TPHCM (đơn vị đủ điều kiện theo thông báo của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015, trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo Điều lệ Công ty, đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 theo đúng quy định hiện hành.

## 3. Thù lao năm 2015 cho HĐQT và BKS Công ty:

Công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho thành viên HĐQT, Thư ký và BKS Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Tổng số thù lao thực chi năm 2015 là 384 triệu đồng, trong đó: thù lao cho HĐQT là 264 triệu đồng, Ban kiểm soát là 96 triệu đồng và Thư ký Công ty là 24 triệu đồng.

## 4. Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2015:

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

*DVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Doanh thu thực hiện	180.000	253.321	141
2	Lợi nhuận trước thuế	10.000	23.943	239
3	Lợi nhuận sau thuế	7.800	18.667	239
4	Tổng quỹ lương và thưởng trong lương	24.510	35.047	143
5	Lao động bình quân	390	402	103
6	Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.237.179	7.265.133	139

Như vậy, Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra: Doanh thu tăng 41%, lợi nhuận sau thuế tăng 139% so với kế hoạch. Quỹ lương tăng 43% (10,537 tỷ) do tăng sản lượng sản xuất sản phẩm.

- Về đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị tăng năng lực sản xuất:

a/ Đầu tư trong kế hoạch:

Năm 2015, thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, căn cứ nhu cầu thực tế Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm một số danh mục tài sản theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh với giá trị đầu tư 3.154 triệu đồng (đạt 43% kế hoạch).

Chi tiết đầu tư:

ĐVT: Tr.đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
<b>I</b>	<b>Đầu tư trong kế hoạch</b>	<b>7.290</b>	<b>3.154</b>	<b>43</b>
1	Hệ thống silo xi măng	1.490	1.375	
2	Nhà làm việc	3.500		
3	Hệ thống rửa đá	500		
4	Xe tải 6 tấn có cầu 3 tấn	1.000	1.210	
5	Xe bán tải	800	569	

Nhà làm việc và hệ thống rửa đá chưa thực hiện do Hội đồng quản trị xét thấy nhu cầu đầu tư trong năm 2015 là chưa thực sự cần thiết **nên chưa thực hiện. Riêng hạng mục Nhà làm việc sẽ chuyển tiếp đầu tư trong năm 2016 theo Biên bản Hợp Hội đồng quản trị số 36/BB-ACECO-HĐQT ngày 22/12/2015.**

b/ Đầu tư ngoài kế hoạch:

Để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh, Công ty đã thực hiện mua sắm một số tài sản ngoài kế hoạch tổng giá trị là 1.936 triệu đồng gồm: Hệ thống xử lý nước thải, khuôn cọc, máy ép thủy lực, máy nén khí trục vít, máy sấy khí, máy cán gân tole.

Chi tiết đầu tư:

ĐV: Triệu đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị	Hình thức ĐT
1	Hệ thống xử lý nước thải	282	Xd mới
2	Máy cán gân tole 4mm	42	Mua mới
3	04 Khuôn cọc phi 300 L=14m	311	G/c mới
4	03 Khuôn cọc phi 500 L=16m	340	G/c mới

5	05 Khuôn cọc phi 400 L=16,4m	592	Mua mới
6	Máy ép thủy lực	150	Mua mới
7	Máy nén khí trục vít	166	Mua mới
8	Máy sấy khí	53	Mua mới
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.936</b>	

Công ty đã thực hiện đúng Điều lệ về công tác đầu tư mua sắm tài sản, việc đầu tư mua sắm ngoài kế hoạch thuộc thẩm quyền của HĐQT và Giám đốc Công ty.

5. Nghị quyết về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu tại sàn giao dịch Hà Nội:

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị Quyết số 28/NQ-ACECO-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2015 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu). Cụ thể:

Vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành tăng vốn điều lệ là : 30.507.810.000 đồng. Số vốn điều lệ tăng thêm là 3.978.710.000 đồng tương ứng 15% vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2014 là 26.529.100.000 đồng. Công ty đã thực hiện theo đúng quy trình phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phù hợp với các quy định hiện hành.

Về niêm yết cổ phiếu tại sàn giao dịch Hà Nội do tình hình thị trường chưa tốt nên Công ty tạm dừng chưa thực hiện đăng ký niêm yết, các cổ đông có nhu cầu mua bán cổ phiếu của Công ty vẫn thực hiện bình thường tại sàn giao dịch UPCOM.

## II. Về báo cáo tài chính năm 2015:

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính năm 2015 được lập bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Chi Nhánh TPHCM, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2015.

### Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính 2015:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>133.766.329.511</b>	<b>124.623.665.359</b>
1	Tài sản ngắn hạn	115.333.124.285	104.622.436.420
-	Phải thu khách hàng	82.630.211.512	66.457.146.406
-	Hàng tồn kho	30.263.354.741	35.779.571.820
2	Tài sản dài hạn	18.433.205.226	20.001.228.939
-	Tài sản cố định	13.796.908.897	14.832.572.634

<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>133.766.329.511</b>	<b>124.623.665.359</b>
1	Nợ phải trả	66.731.943.980	68.802.260.192
-	Nợ ngắn hạn	66.578.343.980	68.023.660.192
-	Nợ dài hạn	153.600.000	778.600.000
2	Vốn chủ sở hữu	67.034.385.531	55.821.405.167
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	30.507.810.000	26.529.100.000
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
1	Doanh thu thuần	253.321.333.060	237.711.072.637
2	Lợi nhuận trước thuế	23.943.316.727	14.604.293.653
3	Lợi nhuận sau thuế	18.666.680.364	11.304.616.151

*Ghi chú: Số liệu năm 2014 được điều chỉnh theo Báo cáo kiểm toán Nhà nước ngày 09/12/2015, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng thêm là 465.217.947 đồng (=11.304.616.151-10.839.398.204) Công ty đã điều chỉnh tăng vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty để thực hiện phân phối tại Đại hội đồng cổ đông năm 2016.*

**Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	13,78	16,05
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	86,22	83,95
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	49,89	55,21
4	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn (%)	50,11	44,79
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,28	1,01
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,73	1,54
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	13,95	9,07
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	27,85	20,25

**Nhận xét:**

- Ngoại trừ chỉ tiêu tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản tăng so với năm 2014 do các khoản phải thu ngắn hạn tăng, còn lại hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đều tốt hơn năm 2014.

- Hệ số về khả năng thanh toán nhanh của công ty ở mức  $>1(1,28)$  . Hệ số này nói lên khả năng thanh toán nhanh của Công ty ở mức đảm bảo khi tài sản ngắn hạn không kể hàng tồn kho đủ thanh toán cho nợ ngắn hạn.

- Hệ số về khả năng thanh toán hiện hành của Công ty ở mức  $>1$  (1,73 lần), có xu hướng tăng lên theo năm cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ngày càng được cải thiện và giảm thiểu rủi ro trong thanh toán.

### **3. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty năm 2015.**

#### **3.1 Công tác kiểm kê, đối chiếu công nợ:**

- Công tác kiểm kê cuối năm: Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác kiểm kê, phân loại tài sản cuối năm 2015, tài sản thừa, thiếu trong kiểm kê Ban Giám đốc phân tích đánh giá, làm rõ nguyên nhân và đã xử lý vào kết quả kinh doanh năm 2015, thẩm quyền xử lý phù hợp với quy định hiện hành của Điều lệ Công ty.

- Việc đối chiếu công nợ được Công ty quan tâm, thực hiện thường xuyên theo định kỳ. Tỷ lệ đối chiếu tương đối cao. Cụ thể, công nợ phải thu Công ty đã đối chiếu được 57/68 đối tượng tương ứng với giá trị là 94%; công nợ phải trả đã đối chiếu được 88/97 đối tượng tương ứng với giá trị là 99%.

**3.2 Công nợ phải thu:** Tại ngày 31/12/2015 công nợ phải thu khách hàng là 82.630 triệu đồng, Nợ phải thu/Nợ phải trả người bán (82.630 triệu đồng/25.230 triệu đồng) là 3,3 lần chứng tỏ Công ty đang bị các khách hàng chiếm dụng vốn.

**Trong đó, nợ đã quá hạn thanh toán đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 18.385.097.799 đồng, một số đối tượng có số nợ khó đòi lớn là:**

- Một số khoản nợ khó đòi phát sinh từ lâu chưa thu hồi được:

- Công ty CP Đầu tư & XD DELTA AGF: Phát sinh nợ từ năm 2010, số tiền còn nợ là 450.873.133 đồng. Hiện nay, Công ty CP Đầu tư & XD DELTA AGF đang làm thủ tục xin phá sản nên khoản nợ này không có khả năng thu hồi.

- Công ty CP ĐTXD số 8 (CIC8): Số tiền 1.698.465.295 đồng. Trong đó: nợ gốc 1.585.386.438 đồng, lãi 113.087.857 đồng (không tính lãi bổ sung năm 2015) của HĐ số 333 ngày 11/02/2011 và hợp đồng số 2413 ngày 8/8/2011. Tòa án ND Bình Thạnh đã có quyết định công nhận TT của các đương sự số 37/2013 QĐST-KDTM ngày 12/6/2013 quy định CIC8 phải thanh toán cho ACECO số tiền trên trước ngày 2/12/2013 và ACECO cũng đã thống nhất thanh toán 3 đợt tháng 1/2014; tháng 3/2014 và tháng 6/2014) nhưng Công ty vẫn không thu hồi được. Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 01A/NQ-HĐQT ngày 20/1/2015 quyết định mua lại 03 căn hộ nhà ở do CIC8 làm Chủ đầu tư để trừ nợ, Công ty đã ký hợp đồng mua căn hộ số 781/CIC8-HĐMBCH-COX ngày 27/01/2015; số 782/CIC8-HĐMBCH-COX ngày 27/01/2015; số 783/CIC8-HĐMBCH-COX ngày 27/01/2015 với tổng giá trị 03 căn hộ là 1.772.100.000 đồng, thời điểm nhận căn hộ là từ tháng 1-tháng 6/2016, trong thời gian chưa nhận căn hộ Công ty có quyền chuyển nhượng để thu hồi

vốn. Hiện nay, chủ đầu tư đang bị chậm tiến độ nên chưa giao nhà theo tiến độ của hợp đồng, Công ty đang tìm người mua để chuyển nhượng lại các căn hộ để thu hồi vốn.

- Công ty TNHH Phước Thạnh: Tổng số tiền phải thu là 3.038.763.900 đồng, trong đó:

+ Nợ bàn giao thiếu thiết bị tại nhà máy BTLT Bình Hòa là 900.909.000 đồng.

+ Nợ tiền mua cọc là 2.137.854.900 đồng

Công ty đã đưa vụ việc ra tòa án, Tòa án Nhân dân TP Long Xuyên, tỉnh An Giang đã có quyết định số 12/2013/QĐST-KDTM ngày 30/1/2013; quyết định thi hành án số 745/QĐ-CCTHA ngày 29/5/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Long Xuyên yêu cầu Công ty TNHH Phước Thạnh thanh toán cho Công ty với tổng số tiền là 3.038.763.900 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 30 tháng 10 năm 2013 Chi cục thi hành án dân sự TP Long Xuyên có quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án với lý do Công ty TNHH Phước Thạnh chưa thể thi hành án. Năm 2014, theo đề nghị của Công ty, Chi cục thi hành án dân sự TP Long Xuyên đã có quyết định thi hành án số 1276/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2014 yêu cầu Công ty TNHH Phước Thạnh thanh toán cho Công ty số tiền là: 3.038.763.900 đồng, do đó Công ty đang tích cực phối hợp với cơ quan thi hành án xác minh tài sản của Công ty TNHH Phước Thạnh để thu hồi khoản nợ này.

- Công ty TNHH Thanh Nhàn 1: Số còn nợ đến ngày 31/12/2015 là 1.202.632.500 đồng

Nợ phát sinh từ tháng 2/2012, Công ty đã nhiều lần cho gia hạn nợ đến tháng 8/2013 và gia hạn cuối cùng đến 31/12/2014, Công ty TNHH Thanh Nhàn 1 đã có bản cam kết số 4803 ngày 30/12/2005 mỗi tháng trả cho Công ty số tiền là 70.000.000 đồng kể từ ngày 01/01/2006. Tháng 01 và tháng 2/2016 Công ty đã thu hồi được 140 triệu đồng theo đúng cam kết.

• Một số khoản nợ lớn quá hạn thanh toán trên 6 tháng đến dưới 01 năm: Công ty CP Xây lắp điện Cần Thơ, Công ty CP Xây lắp điện Cà Mau, Công ty CP Xây lắp điện Bạc Liêu, Công ty TNHH MTV XD DV TM Trung Thành, Công ty cổ phần ĐTPT nhà KCN Đồng Tháp, Công ty CP Xây dựng Bách Khoa.

• Một số khoản nợ lớn quá hạn thanh toán trên 01 - 03 năm: Công ty TNHH XDD Minh Sang, Công ty TNHH Bách Khoa, Công ty TNHH Thiên Lộc, Công ty TNHHKT điện tử CETECH, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trí Dũng, Công ty cp Đầu tư và Xây dựng số 10 IDICO.

#### **Công tác trích lập nợ phải thu khó đòi:**

Tổng số nợ đã **quá hạn thanh toán** đến hết năm 2015 là: **18.385.097.799** đồng

Trong đó:

- Số phải trích lập dự phòng theo quy định là : 11.349.923.139 đồng

- Số Công ty đã trích lập dự phòng đến hết năm 2014 là 6.900.645.174 đồng,
- Số hoàn nhập trích dự phòng do Công ty đã **mua căn hộ** trừ nợ của Công ty CP ĐTXD số 8 năm 2015 là: 1.409.391.172 đồng
- Số trích lập dự phòng bổ sung năm 2015 là: 5.858.669.137 đồng.

Như vậy, đến cuối năm 2015 Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với tổng số tiền là 11.349.923.139 đồng (**chiếm 62% số nợ quá hạn**). Về cơ bản các khoản nợ khó đòi Công ty đã thực hiện trích dự phòng đầy đủ theo quy định của nhà nước.

*(Bảng kê chi tiết nợ khó đòi và trích lập dự phòng kèm theo).*

### **3.3. Trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, dự phòng sửa chữa lớn:**

Công ty trích lập các khoản dự phòng theo chế độ tài chính hiện hành.

a/ Dự phòng sửa chữa lớn:

- Nguồn trích lập dự phòng SCL năm 2014 chuyển sang năm 2015 là: 3.297.106.210 đồng, Công ty đã thực hiện sửa chữa thực tế là: 3.119.797.626 đồng; số trích lập còn dư là 177.308.584 đồng Công ty đã hoàn nhập giảm chi phí năm 2015.

- Công ty thực hiện trích lập dự phòng SCL năm 2016 là: 3.782.926.210 đồng.

b/ Dự phòng bảo hành sản phẩm:

- Nguồn trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm năm 2014 chuyển sang năm 2015 là: 1.765.842.090 đồng, hết thời hạn bảo hành Công ty không phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành nên đã hoàn nhập giảm chi phí năm 2015 là 1.461.448.940 đồng.

- Công ty thực hiện trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm cho các hợp đồng 2015 chuyển sang năm 2016 là: 1.432.267.930 đồng, số dư dự phòng bảo hành sản phẩm đến 31/12/2015 là 1.736.661.080 đồng, **số dự kiến hoàn nhập năm 2016 là 432.405.450 đồng.**

(Có bảng chi tiết kèm theo)

### **3.4. Đối với các khoản đầu tư tài chính:**

Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đầu tư tại các đơn vị như sau:

- Đầu tư tại Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp điện Bạc Liêu: số cổ phần là 1.000 CP, giá trị đầu tư là 108 triệu đồng. Năm 2015 thu được cổ tức năm 2014 là 17.978.000 đồng, tương ứng 18% VDL.
- Đầu tư tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Dung Quất: số cổ phần là 47.600 cổ phần, giá trị đầu tư là 476 triệu đồng. Năm 2015 không có cổ tức 2014.



- Đầu tư tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm điện Lực Khánh Hòa: Số cổ phần là 390.000 CP, giá trị đầu tư là 3,9 tỷ đồng. Năm 2015 thu được cổ tức năm 2014 là 585 triệu đồng, tương ứng 15% VDL.

- Đầu tư tại Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam: Số cổ phần là 50.000 CP, giá trị đầu tư là 545 triệu đồng. Năm 2015 không có cổ tức năm 2014.

### 3.5. Việc thanh lý tài sản cố định:

Năm 2015, Công ty thực hiện nhượng bán 06 khuôn cọc phi 400 L=12,4m và 03 khuôn cọc phi 400 L=15m với tổng nguyên giá 647 triệu đồng, giá trị còn lại đến ngày 31/12/2015 là 0 đồng, giá trị thu hồi 945 triệu đồng. Việc nhượng bán tài sản được Công ty thực hiện đúng theo đúng thẩm quyền, quy trình, quy định của Điều lệ Công ty.

### 4. Công tác quản lý đất đai:

- Đối với diện tích đất tại phường Bình Đức: Thực hiện Quyết định số 1440/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang về việc thu hồi và giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất An Giang. Theo đó, ngày 21/1/2016 Công ty đã có cuộc họp với Trung tâm phát triển quỹ đất An Giang, Công ty TNHH TMDV Giang Long thống nhất phương án Công ty tự tháo dỡ tài sản trên đất để bàn giao toàn bộ diện tích đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất An Giang. Đến hết tháng 2/2016 Công ty đã thực hiện tháo dỡ xong phần tài sản của Công ty, **giá trị tài sản sau khi trừ chi phí tháo dỡ Công ty thu hồi được 6,8 triệu đồng**. Như vậy, Công ty không được UBND tỉnh bồi thường giá trị tài sản trên đất để bàn giao lại đất cho tỉnh.

- Đối với khu đất Văn phòng tại phường Bình Đức (2.238m<sup>2</sup>): Hiện Công ty vẫn chưa có phương án sử dụng.

- Đối với khu đất tại đường Trần Quang Khải (diện tích 930m<sup>2</sup>): Công ty đã mua từ năm 2005, giá mua và chi phí san lấp là 773 triệu đồng. Hiện tại Công ty chưa có kế hoạch sử dụng.

### 5. Công tác tiền lương:

Công ty trích lương vào giá thành năm 2015 phù hợp với đơn giá được duyệt theo Nghị quyết của HĐQT, số tiền 35.046/24.510 triệu đồng. Tại ngày 31/12/2015, quỹ lương phải trả kết dư sang năm 2016 là 5.223 triệu đồng, đến ngày kiểm tra Công ty đã chi hết cho người lao động. Tiền lương bình quân được tăng cao so với năm 2014 (**7.265.133 đồng/người/tháng/5.983.000đồng/người/tháng**, tăng 21% do tăng sản lượng sản xuất).

Bên cạnh chính sách tiền lương, người lao động làm việc tại Công ty còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác như tiền thưởng, lễ tết, hiếu hỉ, ốm đau, hoàn cảnh khó khăn,... Chính sách trợ cấp đã tạo được sự phấn khởi, tích cực và gắn bó của người lao động với Công ty.

## 6. Công tác hợp đồng bán hàng:

HĐQT đã ban hành Quy chế bán hàng tại Quyết định số 0018/QĐ-ACECO-HĐQT ngày 19/12/2013. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện được đầy đủ việc phê duyệt hạn mức trả chậm và bảo lãnh thanh toán cho từng khách hàng **thường xuyên**. Do đó, hiện nay đã phát sinh nhiều khoản nợ lớn quá hạn thanh toán trên 6 tháng Công ty chưa thu hồi được như đã trình bày tại **mục 3.2** nêu trên.

## III. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2015:

- Trong năm 2015, HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết, biên bản và quyết định trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, phù hợp với thị trường, mang tính thực tiễn cao, ổn định quyền lợi cho các cổ đông.

- Năm 2015, do Ông Trần Phan Đức - UVHĐQT kiêm Giám đốc Công ty đến tuổi nghỉ chế độ theo quy định, căn cứ ý kiến chấp thuận của Tổng Công ty cổ phần xây dựng Công nghiệp Việt Nam, HĐQT đã có Biên bản họp số 0036/BB-ACECO-HĐQT ngày 22/12/2015 điều chỉnh bộ máy điều hành Công ty như sau:

+ Ông Trần Phan Đức thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2016 tại quyết định số 0037/QĐ-ACECO-HĐQT ngày 23/12/2015 của Hội đồng quản trị Công ty,

+ Ông Lê Duy Cửu giữ chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2016 tại quyết định số 0039/QĐ-ACECO-HĐQT ngày 23/12/2015 của Hội đồng quản trị Công ty,

+ Ông Nguyễn Thanh Gân Em thôi kiêm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/01/2016 tại quyết định số 0038/QĐ-ACECO-HĐQT ngày 23/12/2015 của Hội đồng quản trị Công ty,

+ Ông Trịnh Tấn Đệ giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty từ ngày 01/01/2016 tại quyết định số 0040/QĐ-ACECO-HĐQT ngày 23/12/2015 của Hội đồng quản trị Công ty.

Việc điều chỉnh bộ máy lãnh đạo Công ty theo đúng trình tự, thủ tục, quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Năm 2015 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

- Ban giám đốc trực tiếp điều hành mọi hoạt động của **Công ty** và thực hiện tốt nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị một cách đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

## V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ.

### Nhận xét:

1. Năm 2015, với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã hoàn thành vượt mức các kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông quyết nghị (Doanh thu vượt 41%/KH và lợi nhuận sau thuế vượt 139%/KH). HĐQT và Ban Giám đốc đã tổ chức thực hiện tốt quản lý điều hành Công ty. Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành, bảo toàn phát triển vốn, quyền lợi cho cổ đông được nâng cao.

2. Công tác kế toán, báo cáo, thống kê thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng quy định.

3. Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Luật Chứng khoán.

### Kiến nghị:

1. Đề nghị Công ty nghiên cứu, thực hiện đầy đủ quy chế bán hàng, đặc biệt là các nội dung về phê duyệt hạn mức dự nợ của từng khách hàng, vấn đề bảo lãnh thanh toán theo quy chế bán hàng, về lãi quá hạn để hạn chế rủi ro về tài chính khi phát sinh nợ khó đòi và giảm mức dư nợ phải thu hàng năm.

2. Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ đã quá hạn thanh toán còn trên sổ sách kế toán với số tiền trên 18,3 tỷ đồng, chuyển nhượng các căn hộ đã thu nợ của Công ty CPĐT XD số 8 để thu hồi vốn; đối với các khoản nợ khó đòi đã xóa là 3,9 tỷ đồng cần tiếp tục theo dõi và có phương án thu hồi như các khoản nợ chưa xóa để tăng thu nhập cho công ty.

3. Có phương án sử dụng và khai thác các khu đất của Công ty để tăng thu nhập cho Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Ban kiểm soát, chúng tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban chức năng, các cổ đông của Công ty đã tin tưởng và tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
Trưởng ban

Hoàng Thế Hiện

